

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định trình tự xác định nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT- BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 72/TTr - SKHCN ngày 7 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo kết quả việc thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi

hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2015./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHCN (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HỆND, TT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c)
- UBMT Tổ quốc Việt nam tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ.Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung Tâm Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH (y-100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

QUY ĐỊNH

Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
trên địa bàn tỉnh ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số 43 /2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh ĐẮK LẮK)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh ĐẮK LẮK (sau đây gọi là nhiệm vụ) dưới các hình thức bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án); đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là chương trình).

2. Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi tắt là *đề xuất đặt hàng*) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh hoặc của một vùng, ngành, liên vùng, liên ngành thuộc tỉnh có ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển của tỉnh do các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã, thành phố *đề xuất* với Sở Khoa học và Công nghệ để *đặt hàng* các tổ chức và cá nhân thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh* (gọi tắt là *nhiệm vụ đặt hàng*) là đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình có tên gọi và các mục thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Các yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh.
2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
3. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn và

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh;

4. Chương trình công tác hàng năm và các Chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh.

5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Sở, ban ngành, địa phương ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng

1. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh, các sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần giải quyết. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành để xác định hình thức đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoàn chỉnh danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh xem xét, thảo luận, thống nhất thông qua trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chương II
TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án

Đề tài, dự án, đề án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi của tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính đặc thù của tỉnh; vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh, phát triển khoa học và công nghệ.

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến và khả thi hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội của tỉnh

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở qui mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc

phát triển sản phẩm ở qui mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của địa phương.

Điều 7. Yêu cầu đối với chương trình khoa học và công nghệ

1. Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ một trong định hướng lớn sau: phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực trong giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc phục vụ chương trình mục tiêu của tỉnh;

2. Nội dung bao gồm những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quan hệ trực tiếp và gián tiếp với nhau về chuyên môn và phù hợp với nguồn lực khoa học và công nghệ trong nước.

3. Các kết quả đều thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao và đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.

4. Có thời gian thực hiện không quá 5 năm và tiến độ triển khai phù hợp với mục tiêu của chương trình.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

Điều 8. Tổng hợp nhu cầu đối với khoa học và công nghệ và đề xuất đặt hàng

1. Định kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh cho năm kế hoạch (hoặc 05 năm) đến các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh, các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh và hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo Mẫu 1-ĐXNV ban hành kèm theo Quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ gửi đề xuất nhiệm vụ có liên quan đến các Ban chủ nhiệm chương trình xem xét lựa chọn tư vấn trên cơ sở các đề xuất của các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các cơ quan khoa học trong và ngoài tỉnh để xác định các nhiệm vụ cần thiết đưa vào thực hiện.

5. Nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng được thể hiện: tên đề tài, dự án, chương trình; định hướng mục tiêu; nội dung dự kiến thực hiện; yêu cầu đối với kết quả dự kiến sẽ đạt được; địa chỉ áp dụng và các thông tin liên quan khác (nếu có) và được lập theo đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu 2 - ĐXDHDT/ĐA; dự án theo Mẫu 3- ĐXDHDA; dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu 4- ĐXDHDAKHCN và chương trình khoa học và công nghệ theo Mẫu 5-ĐXDHCT.

Điều 9. Hoàn thiện đề xuất đặt hàng

1. Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh xem xét, hoàn thiện *đề xuất đặt hàng*, ký duyệt và gửi *đề xuất đặt hàng* cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. *Đề xuất đặt hàng* gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo mẫu Phiếu đề xuất đặt hàng quy định tại khoản 2,5 Điều 8 Quy định này.

Điều 10. Tổng hợp đề xuất đặt hàng

1. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về hướng nghiên cứu khoa học ưu tiên đề xuất của các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các ý kiến đề xuất của các tổ chức, cá nhân và phân loại thành danh mục đề xuất đề tài, dự án, chương trình theo từng lĩnh vực chuyên ngành để tổ chức Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt hàng trực tiếp từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh được lập thành danh mục ưu tiên đưa vào kế hoạch tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ nhận đề xuất đặt hàng sau thời gian thông báo 30 ngày và tổng hợp các *đề xuất đặt hàng* của các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp trong tỉnh, các tổ chức khoa học và công nghệ thông qua Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ để trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương các nhiệm vụ cần thiết triển khai.

3. *Đề xuất đặt hàng* được đánh giá "đạt yêu cầu" khi đáp ứng 2 yêu cầu sau: có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng theo hướng dẫn; Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất. Sở KH&CN tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh để trên cơ sở đó báo cáo Hội đồng KHCN tỉnh xem xét, cho ý kiến.

4. Thời gian xem xét đề xuất đặt hàng thực hiện 2 lần/năm.

Điều 11. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh từ danh mục đề xuất đã tổng hợp từ các Hội đồng chuyên môn hoặc các Ban chủ nhiệm Chương

trình (nếu có) được thực hiện thông qua Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng). Hội đồng có 9 - 11 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia khoa học và công nghệ hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu. Số cán bộ quản lý không vượt quá 1/3 số thành viên trong Hội đồng.

Điều 12. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Hội đồng được ủy quyền và phải đầy đủ thành viên phản biện (nếu có) và ủy viên thư ký khoa học.

2. Thành viên Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng đối với đề tài, dự án và gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký hành chính của hội đồng trước phiên họp của hội đồng 01 ngày làm việc;

b) Các chuyên gia có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của Hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng và ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn hoặc của chuyên gia tư vấn (nếu có); các phụ lục, biểu mẫu cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng.

b) Trích lục quy định yêu cầu về đề tài, dự án, chương trình;

c) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi ít nhất 3/4 số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của Hội đồng tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

Điều 13. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, thì Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Ủy viên thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp của Hội đồng.

5. Hội đồng thảo luận cho từng đề xuất theo các nội dung yêu cầu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này.

6. Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành trong Quy định này (từ Mẫu 6 - TVHĐ đến Mẫu 13 - TVHĐ trong phụ lục).

Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "thực hiện", hội đồng có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ KH&CN đặt hàng và kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

Trường hợp có 02 hoặc nhiều *đề xuất đặt hàng*, hội đồng biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng.

7. Thư ký kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng theo Mẫu 14- TVHĐ ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng. Sau đó tổng hợp thành biên bản cuộc họp theo mẫu 15-BBHĐ.

8. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "không thực hiện" Hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

9. Đối với *đề xuất đặt hàng* được đề nghị "thực hiện", các thành viên trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng gồm tên đề tài, dự án, chương trình; mục tiêu; yêu cầu kết quả chính với chỉ tiêu cần đạt và lập thành Danh mục kiến nghị theo mẫu 16 - TH ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 14. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn cấp tỉnh xác định Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh trong thời gian 7 ngày. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân huyện, thị, thành phố, các doanh nghiệp... có *đề xuất đặt hàng* trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 431/2015/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu 1-ĐXNV**
2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học) **Mẫu 2 - ĐXDHDT/ĐA**
3. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm) **Mẫu 3- ĐXDHDA**
4. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho dự án khoa học và công nghệ) **Mẫu 4- ĐXDHDAKHCN**
5. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho chương trình khoa học và công nghệ) **Mẫu 5-ĐXDHCT**
6. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh **Mẫu 6-TVHD**
7. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh **Mẫu 6 -PĐG**
8. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh **Mẫu 7-TVHD**
9. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh **Mẫu 8 -PĐG**
10. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu 9-TVHD**
11. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu 10-PĐG**
12. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu 11-TVHD**
13. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu 12-PĐG**
14. Phiếu ý kiến đề xuất đề tài, dự án **Mẫu 13-ĐT/ĐA**
15. Ý kiến đánh giá của thành viên Hội đồng **Mẫu 14-TVHD**
16. Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20... **Mẫu 15-BBHD**

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
- 9.1 Xuất xứ hình thành:
(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)
- 9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất....)

(Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.)

....., Ngày tháng năm 200...

Tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ

(Họ tên và chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức)

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KHCN:
2. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.....)

Lưu ý:

Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ

Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3. Mục tiêu:
4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án SXTN (Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài...)

3. Lý do đề xuất (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi....

Lưu ý:

Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;

Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (*công nghệ, thiết bị*) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

Sở (*ngành, địa phương, doanh nghiệp*)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: (Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)
3. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...)

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

4. Mục tiêu:
5. Nội dung KHCN chủ yếu (Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN:
 - 12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: (Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)
 - 12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: (Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Dùng cho chương trình KH&CN)

1. Tên chương trình KH&CN:

2. Căn cứ đề xuất chương trình (*nêu rõ căn cứ pháp lý về định hướng phát triển ngành lĩnh vực, định hướng phát triển KH&CN trung và dài hạn và định hướng ưu tiên*)

3. Cơ sở khoa học và thực tiễn đối với việc xây dựng chương trình KH&CN: (*tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm tỉnh quan trọng, mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...*)
Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu:

6. Kết quả dự kiến của chương trình:

7. Các chỉ tiêu cần đạt của chương trình:

8. Thời gian và kế hoạch dự kiến thực hiện:

9. Đề xuất tổ chức, cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chương trình:

10. Năng lực của tổ chức, cơ quan tổ chức thực hiện chương trình:

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

12. Dự kiến tác động của chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ trong ngành và lĩnh vực:

.....(Sở, ban ngành và địa phương) cam kết phối hợp thực hiện và có phương án sử dụng các kết quả của chương trình. /.

LÃNH ĐẠO SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 8 trang giấy khổ A4.*

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**

Chuyên gia	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.3 Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.4 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.5 Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét:

.....

.....

.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề tài/dự án:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý: Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và

- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN: các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Tên đề án đề xuất :

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kết luận chung:

Đề nghị thực hiện;

Đề nghị không thực hiện

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Chuyên gia	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề án đề xuất :

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

Nhận xét:
.....
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:
.....
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.3 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài

Nhận xét:
.....
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề án

Mục tiêu

Yêu cầu đối với kết quả

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Chuyên gia	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên dự án KH&CN đề xuất :

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của sở, ngành địa phương và của tỉnh

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào I trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN DỰ ÁN KH&CN ĐẶT HÀNG

Tên dự án KH&CN

Mục tiêu

Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Tên dự án KH&CN đề xuất :

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô)

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của ngành và của tỉnh

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực tỉnh cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

3. Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kết luận chung

Đề nghị thực hiện; Đề nghị không thực hiện

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH**

Tên chương trình KH&CN đề xuất :

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu tỉnh

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kết luận chung

Đề nghị thực hiện

Đề nghị không thực hiện

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT
ĐẠT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Chuyên gia	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên chương trình KH&CN đề xuất :

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

2. Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu tỉnh

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

Nhận xét:
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

Nhận xét:
.....
.....
.....
.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. GÓP Ý CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN ĐỀ XUẤT

Tên chương trình KH&CN:

Mục tiêu:

Nội dung chính cần thực hiện:

Các kết quả dự kiến của chương trình:

....., ngày...tháng...năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BCN

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2015

**PHIẾU ĐỀ XUẤT Ý KIẾN VỀ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ (ĐỀ TÀI, DỰ ÁN)
 KH&CN CẤP TỈNH NĂM**

1. Họ và tên thành viên:
2. Chức danh trong HĐ: Chủ tịch Phó chủ tịch Ủy viên Thư ký

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức Cá nhân đề xuất	Đề nghị của Ủy viên				
			Ý kiến nhận xét	Hình thức thực hiện		Không đưa vào nhiệm vụ cấp tỉnh	
				Chỉ định	Tuyển chọn	Đưa vào NV Hỗ trợ	Không đưa vào thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							

(Dùng tổng hợp cho nhiều nhiệm vụ)

Ủy viên
 (Ký ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức, cá nhân đề xuất	Hình thức đề xuất	Đánh giá của Thành viên HĐ		Nhận xét
				Thực hiện	Không thực hiện	
1						
2						
3						

Ủy viên
(Ký ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...**

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN hoặc chương trình KH&CN):

.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành số... /QĐ-BKH&CN ngày .../.../20... của Giám đốc Sở KH&CN
2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
 - Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:..../...
 - Vắng mặt: người, gồm các thành viên:
 - Khách mời tham dự họp Hội đồng

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các thành viên trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.
4. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
5. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Thư ký tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.
6. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.
7. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Quy định XĐNV và thống nhất thông qua